CÔNG TY CỔ PHẦN TM – XNK THIÊN NAM
(TENIMEX)
Địa chỉ : 432 Lý Thái Tổ Q.10 – TP Hồ Chí Minh
ĐT : 84-8-8348982 Fax : 84.8.8348983
Website : www.tenimex-tna.com.vn E-mail : tenimex_kt@viettel.vn
Mã giao dịch chứng khoán: TNA

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số: 18861
Giờ Ngày 29 tháng 10 năm 09

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT
QUÝ3/2009
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 30/09/2009 **(ĐVT: đồng)**

STT	Nội dung	Số dư cuối Quý 3/09	Số dư đầu kỳ
I	**Tài sản ngắn hạn**	**466,913,315,552**	**187,527,715,995**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	20,770,733,180	3,339,463,601
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3,335,195,655	3,970,703,926
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	241,916,137,532	91,459,906,925
4	Hàng tồn kho	194,676,882,715	81,123,482,932
5	Tài sản ngắn hạn khác	6,214,366,470	7,634,158,611
II	**Tài sản dài hạn**	**27,210,433,536**	**16,322,759,408**
1	Các khoản phải thu dài hạn	90,000,000	-
2	Tài sản cố định	21,718,179,518	12,608,434,443
	* TSCĐ hữu hình	2,104,626,286	2,030,213,634
	* TSCĐ vô hình	-	-
	* TSCĐ thuê tài chính	-	-
	* Chi phí XDCB dở dang	19,613,553,232	10,578,220,809
3	Bất động sản đầu tư	3,423,767,729	3,460,484,644
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1,500,000,000	-
5	Tài sản dài hạn khác	478,486,289	253,840,321
III	**Tổng tài sản**	**494,123,749,088**	**203,850,475,403**
IV	**Nợ phải trả**	**391,761,214,471**	**106,817,363,092**
1	Nợ ngắn hạn	382,809,719,178	103,952,560,755
2	Nợ dài hạn	8,951,495,293	2,864,802,337
V	**Vốn chủ sở hữu**	**101,831,698,784**	**97,033,112,311**
1	Vốn chủ sở hữu	100,884,746,468	97,057,751,851
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	33,000,000,000	33,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	42,681,336,364	42,681,336,364
	- Cổ phiếu quỹ	-	-
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
	- Chênh lệch tỷ giá hối đối	-	-
	- Các quỹ	12,013,159,609	8,222,637,953
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13,190,250,495	13,153,777,534
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	946,952,316	(24,639,540)
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	946,952,316	(24,639,540)
	- Nguồn kinh phí	-	-
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
VI	**Lợi ích của cổ đông thiểu số**	**530,835,833**	-
VII	**Tổng nguồn vốn**	**494,123,749,088**	**203,850,475,403**

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý 3 Năm 2009

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Luỹ kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	169,809,885,269	356,402,906,461
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	200,884,532	335,751,212
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	169,609,000,737	356,067,155,249
4	Giá vốn hàng bán	159,055,086,743	329,381,751,463
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10,553,913,994	26,685,403,786
6	Doanh thu hoạt động tài chính	297,872,338	1,562,086,151
7	Chi phí tài chính	2,156,544,008	4,480,093,872
8	Chi phí bán hàng	2,670,929,798	5,520,380,174
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,419,094,233	5,456,387,376
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3,605,218,293	12,790,628,515
11	Thu nhập khác	2,438,106,071	2,490,921,924
12	Chi phí khác	200,204	924,798
13	Lợi nhuận khác	2,437,905,867	2,489,997,126
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6,043,124,160	15,280,625,641
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	958,184,721	2,584,696,535
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(10,594,604)	(16,587,637)
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	5,095,534,043	12,712,516,743
18	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	30,835,833	55,770,208
19	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	5,064,698,210	12,656,746,535
20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,535	3,835
21	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	1,300	1,800

Ngày 27 tháng 10 năm 2009

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TM-XUẤT NHẬP KHẨU THIỆN NAM (TENIMEX)

NGÔ HỮU HOÀN